



PHỤ LỤC

CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐÀO TẠO NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Báo cáo số 257/BC-CDYT, ngày 14/11/2023 của Trường CDYT Bắc Ninh)

Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy ngành Y học cổ truyền trình độ cao đẳng:

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 1 phòng (tổng diện tích: 80m²)
- Số phòng/thực hành, thực tập: 8 phòng (tổng diện tích: 640m²)

1. Phòng học kỹ thuật cơ sở

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		1	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		1	
3	Màn chiếu điều khiển điện 120 inch	Bộ		1	
4	Màn tương tác thông minh	Bộ		1	
5	Hệ thống âm thanh trợ giảng (Loa treo tường, amply, micro cầm tay, micro kẹp áo)	Bộ		1	
6	Bàn ghế học viên (01 bàn và 02 ghế ngồi)	Bộ		20	
7	Bàn, ghế giáo viên	Bộ		1	
8	Tủ tài liệu	Chiếc		1	
9	Bảng chống lóa xanh viết phấn	Chiếc		1	
10	Bảng chống lóa trắng viết bút	Chiếc		1	
11	Tủ kỹ thuật	Chiếc		1	

2. Phòng học ngoại ngữ

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1.	Bàn điều khiển	Chiếc		01	
2.	Khối điều khiển trung tâm	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
3.	Phần mềm điều khiển (LAB)	Bộ		01	
4.	Khôì điều khiển thiết bị ngoại vi	Bộ		01	
5.	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
6.	Máy vi tính	Bộ		27	
7.	Tai nghe	Bộ		27	
8.	Máy scanner	Chiếc		01	
9.	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc		01	

3. Phòng thực hành máy vi tính

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1.	Máy vi tính	Bộ		27	
2.	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3.	Bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office	Bộ		27	
4.	Bộ phần mềm phong chữ tiếng Việt	Bộ		27	
5.	Phần mềm diệt virus	Bộ		27	
6.	Máy Scanner	Chiếc		01	
7.	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc		01	
8.	Máy in	Chiếc		01	

4. Phòng thực hành giải phẫu

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Bảng phooc	Chiếc		01	
4	Mô hình bộ xương người tháo rời	Bộ		01	
5	Mô hình hộp sọ	Bộ		03	
6	Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng	Bộ		03	
7	Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ	Bộ		03	
8	Mô hình hệ cơ bán thân có đầu	Bộ		03	
9	Mô hình hệ cơ toàn thân	Bộ		03	
10	Mô hình cơ cánh tay	Bộ		01	
11	Mô hình giải phẫu toàn thân	Bộ		02	
12	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ		03	
13	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ		03	
14	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Bộ		03	
15	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	Bộ		01	
16	Mô hình tim	Chiếc		10	
17	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	Bộ		05	
18	Mô hình phổi	Chiếc		03	
19	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá	Bộ		04	
20	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Bộ		04	
21	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ		03	
22	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ		02	
23	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ		03	
24	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ		04	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
25	Mô hình giải phẫu tai mũi họng	Bộ		03	
26	Mô hình mắt	Bộ		01	
27	Mô hình da phóng đại	Chiếc		03	Bộ tranh mô hình da phóng đại
28	Mô hình tai phóng đại	Chiếc		02	
29	Mô hình não	Chiếc		05	
30	Mô hình cắt ngang tuỷ sống	Chiếc		04	
31	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	Chiếc		01	
32	Mô hình cắt đứng qua hông chậu nữ	Chiếc		04	
33	Mô hình chi trên/chi dưới cắt lớp	Bộ		Dùng bộ tranh cắt lớp	
34	Mô hình cắt lớp đầu, mặt	Chiếc		Dùng bộ tranh cắt lớp	
35	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ		01	
36	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ		02	
37	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ		02	
38	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ		02	
39	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ		02	
40	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ		02	
41	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ		02	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
42	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ		02	
43	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ		02	
44	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ		02	
45	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ		02	
46	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ		02	
47	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ		02	
48	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ		02	
49	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ		02	
50	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ		02	
51	Mô hình phế nang	Chiếc		04	
52	Mô hình cây phế quản	Chiếc		03	
53	Mô hình hai thận	Chiếc		02	
54	Mô hình nephron	Chiếc		07	
55	Mô hình mũi (cắt dọc)	Chiếc		01	
56	Mô hình mô xương	Chiếc		02	
57	Mô hình xương đầy đủ	Chiếc		04	

5. Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - KST

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Kính hiển vi quang học	Chiếc		09	
4	Máy li tâm	Chiếc		01	
5	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ		02	
6	Đồng hồ bấm giây	Chiếc		04	
7	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ		02	
8	Tủ an toàn sinh học	Chiếc		01	
9	Cân kỹ thuật	Chiếc		02	
10	Tủ âm	Chiếc		01	
11	Bộ bình cầu	Bộ		05	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 100ml	Chiếc		01	
	Loại 250ml	Chiếc		01	
	Loại 500ml	Chiếc		01	
	Loại 1000ml	Chiếc		01	
12	Bộ bình nón	Bộ		05	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 100ml	Chiếc		01	
	Loại 250ml	Chiếc		01	
	Loại 500ml	Chiếc		01	
13	Bô	Chiếc		01	
14	Cốc	Chiếc		01	
15	Cốc có mỏ	Bộ		05	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 50ml	Chiếc		01	
	Loại 100ml	Chiếc		01	
	Loại 250ml	Chiếc		01	
	Loại 500ml	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
16	Dây garo và gối nhỏ	Bộ		05	
17	Dụng cụ xét nghiệm thời gian máu chảy, máu đông	Chiếc		05	
18	Giá để dụng cụ thủy tinh	Chiếc		05	
19	Giá để tiêu bản	Chiếc		05	
20	Gối	Chiếc		01	
21	Hộp tròn đựng bông cotton	Chiếc		01	
22	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ		01	
23	Khay chữ nhật	Chiếc		01	
24	Khay chứa máu	Chiếc		01	
25	Khay hạt đậu	Chiếc		01	
26	Kim lấy máu	Chiếc		01	
27	Lá kính (lamen)	Chiếc		02	
28	Lọ đựng phân	Chiếc		05	
29	Ống đông có chia vạch	Chiếc		05	
30	Ống nghiệm	Bộ		01	
	Mỗi bộ gồm				
	Loại 20ml	Chiếc		01	
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc		01	
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc		02	
31	Bộ panh	Bộ		05	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có máu	Chiếc		01	
	Loại cong không máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng có máu	Chiếc		02	
	Loại thẳng không máu	Chiếc		02	
32	Trụ cắm panh inox	Chiếc		01	
33	Pipet	Chiếc		10	
34	Ống sonde Nelaton các cỡ (số 6, 8, 10, 12)	Chiếc		06	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
35	Bộ tiêu bản mẫu ký sinh trùng sốt rét,...	Bộ		01	
36	Bộ tiêu bản mẫu các loại trứng, ấu trùng giun, sán, đơn bào, trùng roi, trùng lông, a míp, nấm	Bộ		09	
37	Bộ tiêu bản mẫu vi khuẩn, virus thường gặp: lao, lậu, tụ cầu, tụ khuẩn, nhiễm sắc thể, tế bào,...	Bộ		01	
38	Bộ tranh/đĩa CD-ROM về các loại vi khuẩn, virus, vi sinh vật, phân bào, tế bào thần kinh, tế bào cơ,... và các loại giun, sán lá, ký sinh trùng sốt rét, côn trùng truyền bệnh,... (Dùng file)	Bộ		01	
39	Máy đo tốc độ máu lắng	Chiếc		01	
40	Máy đo phế dung	Chiếc		01	
41	Bộ đếm hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu	Bộ		05	
42	Buồng đếm Neubauer	Chiếc		10	
43	Tủ sấy	Chiếc		02	

6. Phòng thực hành Dược lý - Dược lâm sàng (dùng chung ngành Dược)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Cơ sở hiện có	
1	Bộ cân	Bộ	01	01	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Cân kỹ thuật	Chiếc	01	01	
	Cân thường	Chiếc	01	01	
2	Máy vi tính có kết nối mạng internet	Bộ	01	01	
3	Máy chiếu	Bộ	01	01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Cơ sở hiện có	
4	Máy in	Chiếc	01	01	
5	Cốc chân 100 ml	Chiếc	06	06	
6	Bộ ống đong	Bộ	06	06	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 5ml	Chiếc	01	06	
	Loại 10ml	Chiếc	01	06	
7	Pipet Pasteur	Chiếc	06	60	
8	Bộ khay đựng	Bộ	01	01	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 20 x 30 cm	Chiếc	18	18	
	Loại 30 x 40 cm	Chiếc	03	03	
9	Bộ bình đựng nước cất	Bộ	01	01	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 1 lít	Chiếc	06	06	
	Loại 20 lít	Chiếc	01	01	
10	Bộ cốc có mỏ	Bộ	06	06	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 100ml	Chiếc	02	12	
	Loại 250 ml	Chiếc	01	06	
11	Đũa thủy tinh	Chiếc	06	06	
12	Bộ dụng cụ mổ động vật thí nghiệm (kéo, panh, bàn giữ, dao)	Bộ	06	01	
13	Ống nghe	Chiếc	06	06	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Cơ sở hiện có	
14	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	06	06	
15	Chậu thủy tinh	Chiếc	06	06	
16	Hộp giữ chuột để tiêm	Chiếc	06	06	
17	Lồng nhốt chuột	Chiếc	02	02	
18	Kim đầu tù (cho chuột uống thuốc)	Chiếc	18	18	
19	Hộp giữ thỏ để tiêm thuốc	Chiếc	03	03	
20	Lồng nhốt thỏ	Chiếc	02	02	
21	Bộ chế phẩm thuốc	Bộ	09	02	
22	Đơn thuốc mẫu theo nhóm bệnh	Bộ	18	18	
23	Dược thư quốc gia Việt Nam	Quyển	06	06	
24	MIMS	Quyển	06	06	
25	Thuốc biệt dược và cách sử dụng	Quyển	06	06	
26	Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định	Quyển	06	06	Bản mềm
27	Các bản mềm tra cứu thông tin hướng dẫn sử dụng thuốc	Bộ	01	01	

7. Phòng thực hành Kỹ thuật điều dưỡng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1.	Đồng hồ bấm giây	Chiếc		05	
2.	Máy vi tính	Bộ		01	
3.	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
4.	Giường người bệnh	Chiếc		02	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
5.	Chăn	Chiếc		02	
6.	Đệm	Chiếc		02	
7.	Đệm hơi, nước	Chiếc		01	
8.	Ga trải giường	Chiếc		02	
9.	Gối	Chiếc		02	
10.	Săng trải giường	Chiếc		02	
11.	Tấm lót	Chiếc		12	
12.	Tủ đầu giường	Chiếc		01	
13.	Cáng	Chiếc		01	
14.	Xe cáng người bệnh	Chiếc		01	
15.	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc		01	
16.	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc		03	
17.	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ		05	
18.	Nhiệt kế điện tử	Chiếc		03	
19.	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ		06	
20.	Huyết áp kế điện tử	Chiếc		03	
21.	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ		03	
22.	Máy cạo râu	Chiếc		03	
23.	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc		03	
24.	Máy khí rung	Chiếc		01	
25.	Máy sấy tóc	Chiếc		03	
26.	Bàn chải	Chiếc		03	
27.	Bàn chải mềm	Chiếc		03	
28.	Băng buộc	Chiếc		03	
29.	Băng chun	Cuộn		05	
30.	Băng cuộn	Cuộn		05	
31.	Băng Esmarch	Cuộn		03	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
32.	Bảng phooc	Chiếc		01	
33.	Bảng tam giác	Chiếc		03	
34.	Bát và 2 thìa	Bộ		03	
35.	Bình làm ẩm	Chiếc		03	
36.	Bình oxy	Chiếc		03	
37.	Bình phong	Chiếc		02	
38.	Bô	Chiếc		02	
39.	Bô dẹt	Chiếc		01	
40.	Bô vệt	Chiếc		01	
41.	Bộ dây đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	Bộ		03	
42.	Bộ nẹp gỗ sơ cứu (10 thanh)	Bộ		01	
43.	Bộ thử test đầu giường	Bộ		01	
44.	Bóc thun	Chiếc		03	
45.	Bơm tiêm	Bộ		19	
	Loại 20 ml	Chiếc		19	
	Loại 50 ml	Chiếc		19	
46.	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc		04	
47.	Bóng ambu	Chiếc		03	
48.	Ca	Chiếc		03	
49.	Cốc chia vạch	Chiếc		03	
50.	Cốc đựng bông tẩm dầu Parafin	Chiếc		03	
51.	Cốc đựng thức ăn	Chiếc		03	
52.	Cốc đựng thuốc	Chiếc		03	
53.	Cốc	Chiếc		03	
54.	Bình đựng nước nguội	Chiếc		03	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
55.	Phích đựng nước nóng	Chiếc		02	
56.	Canuyn và khóa van	Bộ		03	
57.	Chậu	Chiếc		03	
58.	Chậu inox	Chiếc		03	
59.	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc		03	
60.	Dao mổ + cán dao	Chiếc		03	
61.	Dây cao su mềm	Chiếc		03	
62.	Dây dẫn đo áp lực dịch não tủy	Chiếc		01	
63.	Dây dẫn lưu màng phổi	Chiếc		03	
64.	Dây dẫn lưu màng tim	Chiếc		03	
65.	Dây dẫn lưu ổ bụng	Chiếc		03	
66.	Dây garo và gối nhỏ	Bộ		03	
67.	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc		03	
68.	Dây truyền	Chiếc		10	
69.	Đè lưỡi	Chiếc		03	
70.	Đèn cồn	Chiếc		03	
71.	Đèn soi thanh quản	Chiếc		03	
72.	Hộp inox chữ nhật	Chiếc		03	
73.	Hộp đựng bông gạc	Chiếc		03	
74.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc		03	
75.	Hộp đựng dung dịch khử khuẩn	Chiếc		03	
76.	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc		03	
77.	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ		03	
78.	Hộp tròn inox	Chiếc		03	
79.	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc		03	
80.	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc		03	
81.	Kéo	Bộ		05	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
	Kéo cong	Chiếc		05	
	Kéo thẳng	Chiếc		05	
	Kéo cắt chỉ	Chiếc		05	
	Kéo đầu tù	Chiếc		05	
82.	Kẹp phẫu tích	Chiếc		10	
83.	Kẹp phẫu tích có máu	Chiếc		10	
84.	Khăn tắm	Chiếc		03	
85.	Khăn rửa mặt	Chiếc		03	
86.	Máng gội đầu	Chiếc		01	
87.	Khay chữ nhật	Chiếc		03	
88.	Khay hạt đậu	Chiếc		03	
89.	Kim chọc dò	Chiếc		03	
90.	Kim chọc dò Terumo	Chiếc		03	
91.	Kim chọc dò tủy sống	Chiếc		03	
92.	Kim khâu da	Chiếc		03	
93.	Kim khâu da + chỉ line	Chiếc		03	
94.	Kim mang kim	Chiếc		05	
95.	Kim mở miệng	Chiếc		06	
96.	Lọ đựng phân	Chiếc		03	
97.	Lược	Chiếc		04	
98.	Mask thở oxy	Chiếc		10	
99.	Mô hình đa năng	Bộ		01	
100.	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Chiếc		02	
101.	Mô hình hồi sinh tim phổi	Bộ		03	
102.	Mô hình thông tiểu nam	Chiếc		02	
103.	Mô hình thông tiểu nữ	Chiếc		02	
104.	Mô hình thực tháo	Bộ		02	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
105.	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Bộ		06	
106.	Mô hình tiêm mông	Bộ		06	
107.	Ống đong có chia vạch	Chiếc		03	
108.	Ống faucher	Chiếc		03	
109.	Ống nghe tim phổi	Chiếc		03	
110.	Ống nghiệm	Bộ		05	
	Mỗi bộ gồm				
	Loại 20ml	Chiếc		03	
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc		01	
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc		01	
111.	Ống nội khí quản	Chiếc		03	
112.	Ống sonde Clini	Chiếc		03	
113.	Ống sonde Levin	Chiếc		03	
114.	Ống sonde Nelaton các cỡ (số 6, 8, 10, 12)	Chiếc		03	
115.	Bộ panh	Bộ		03	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có máu	Chiếc		01	
	Loại cong không máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng có máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng không máu	Chiếc		01	
116.	Panh Farabeuf	Chiếc		03	
117.	Quả bóp cao su và sonde Nelaton	Bộ		03	
118.	Que bệt	Chiếc		03	
119.	Săng 50 x 50 cm	Chiếc		03	
120.	Săng có lỗ	Chiếc		03	
121.	Săng mở	Chiếc		10	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
122.	Sonde Catheter	Chiếc		03	
123.	Tạp dề	Chiếc		03	
124.	Thìa gạt	Chiếc		03	
125.	Trụ cắm panh inox	Chiếc		03	
126.	Túi chườm	Chiếc		03	
127.	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Túi		03	
128.	Vò đập đá	Chiếc		03	
129.	Xô	Chiếc		03	
130.	Thùng rác y tế	Chiếc		01	
131.	Bộ tranh vẽ: tim mạch, hô hấp, tiêu hoá, tiết niệu, cơ quan tạo máu, sử trí ngộ độc cấp, say nắng, say nóng, ngạt nước, rắn cắn,...	Bộ		01	
132.	Bộ tranh quy trình kỹ thuật điều dưỡng	Bộ		01	
133.	Gương	Chiếc		01	
134.	Máy sấy tay	Chiếc		01	
135.	Bồn rửa tay ngoại khoa có cần gạt	Bộ		02	
136.	Nồi hấp	Chiếc		01	
137.	Màn hình tivi 65 inch	Chiếc		01	
138.	Mô hình tiêm bắp điện tử	Bộ		03	
139.	Mô hình vết loét bàn chân	Bộ		01	
140.	Mô hình vết loét ở chân	Bộ		01	
141.	Mô hình các vết loét	Bộ		01	
142.	Mô hình sơ sinh	Bộ		02	
143.	Mô hình chăm sóc vết thương	Bộ		02	
144.	Hệ thống âm thanh	Bộ		01	

8. Phòng thực hành Khám và chăm sóc người bệnh (dùng chung ngành Y sỹ)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		02	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Giường người bệnh	Chiếc		02	
4	Chăn	Chiếc		02	
5	Đệm	Chiếc		02	
6	Đệm hơi, nước	Chiếc		01	
7	Ga trải giường	Chiếc		02	
8	Gối	Chiếc		02	
9	Sắc trải giường	Chiếc		02	
10	Tấm lót	Chiếc		02	
11	Tủ đầu giường	Chiếc		02	
12	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc		05	
13	Đèn Clar	Chiếc		01	
14	Ổng nghe tim, phổi	Chiếc		05	
15	Máy đo huyết áp	Bộ		05	
16	Đèn soi đồng tử	Chiếc		05	
17	Đồng hồ bấm giây	Chiếc		03	
18	Loa soi tai	Chiếc		02	
19	Máy theo dõi người bệnh 5 thông số	Chiếc		01	
20	Máy cạo râu	Chiếc		01	
21	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc		01	
22	Máy khí rung	Chiếc		01	
23	Máy sấy tóc	Chiếc		01	
24	Bàn chải	chiếc		01	
25	Băng chun	Cuộn		10	
26	Băng cuộn	Cuộn		10	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
27	Bảng đo thị lực	Chiếc		01	
28	Băng Esmarch	Cuộn		10	
29	Bát và 2 thìa	Bộ		02	
30	Bình phong	Chiếc		01	
31	Bô	Chiếc		01	
32	Bóc thụt	Chiếc		02	
33	Bơm tiêm	Bộ		19	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 20 ml	Chiếc		01	
	Loại 50 ml	Chiếc		01	
34	Ca	Chiếc		02	
35	Bình đựng nước nguội	Chiếc		01	
36	Canuyn và khóa van	Chiếc		02	
37	Chậu	Chiếc		02	
38	Chậu inox	Chiếc		02	
39	Cốc đựng bông tẩm dầu Parafin	Chiếc		02	
40	Cốc	Chiếc		01	
41	Cốc đựng thức ăn	Chiếc		01	
42	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc		04	
43	Dây cao su mềm	Chiếc		01	
44	Dây garo và gối nhỏ	Bộ		03	
45	Dây truyền	Chiếc		10	
46	Đè lưới	Chiếc		03	
47	Hộp đựng bông gạc	Chiếc		01	
48	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc		01	
49	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ		01	
50	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
51	Hộp tròn đựng bông cotton	Chiếc		01	
52	Hộp tròn inox	Chiếc		01	
53	Kéo	Bộ		03	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc		01	
	Kéo thẳng	Chiếc		01	
	Kéo cắt chỉ	Chiếc		01	
	Kéo đầu tù	Chiếc		01	
54	Kẹp gấp	Chiếc		01	
55	Kẹp phẫu tích	Chiếc		02	
56	Kẹp phẫu tích có máu	Chiếc		02	
57	Khăn rửa mặt	Chiếc		02	
58	Gương + cán gương	Chiếc		01	
59	Lược	Chiếc		02	
60	Khay chữ nhật	Chiếc		02	
61	Khay hạt đậu	Chiếc		02	
62	Kìm mở miệng	Chiếc		01	
63	Ống nghe tim phổi	Chiếc		02	
64	Ống sonde Clini	Chiếc		02	
65	Ống sonde Levin	Chiếc		02	
66	Bộ panh	Bộ		02	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại cong có máu	Chiếc		01	
	Loại cong không máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng có máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng không máu	Chiếc		01	
67	Panh mở mũi	Chiếc		03	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
68	Trụ cắm panh inox	Chiếc		04	
69	Quả bóp cao su và sonde Nelaton	Bộ		01	
70	Que bệt	Chiếc		02	
71	Săng 50 x 50 cm	Chiếc		02	
72	Săng có lỗ	Chiếc		02	
73	Săng mở	Chiếc		02	
74	Thăm châm	Chiếc		01	
75	Xô	Chiếc		02	
76	Bơm tiêm điện	Chiếc		02	
77	Máy truyền dịch	Chiếc		01	
78	Chậu rửa tay ngoại khoa	Chiếc		01	
79	Chậu rửa tay	Chiếc		01	
80	Đồng hồ bấm giây	Chiếc		02	
81	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản	Bộ		03	
82	Đèn soi thanh quản	Bộ		01	
83	Mô hình tiêm tĩnh mạch	Bộ		01	
84	Mô hình tiêm bắp	Bộ		01	
85	Mô hình tiêm mông	Bộ		01	
86	Mô hình tiêm dưới da	Bộ		02	
87	Mô hình hồi sinh tim phổi	Bộ		01	
88	Mô hình hồi sinh tim phổi sơ sinh	Bộ		01	
89	Mô hình mở khí quản	Bộ		01	

9. Phòng thực hành Hồi sức cấp cứu và chăm sóc tích cực(dùng chung ngành Y sỹ)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Giường người bệnh	Chiếc		02	
4	Chăn	Chiếc		02	
5	Đệm	Chiếc		02	
6	Đệm hơi, nước	Chiếc		01	
7	Ga trải giường	Chiếc		02	
8	Gối	Chiếc		02	
9	Sắc trải giường	Chiếc		02	
10	Tấm lót	Chiếc		02	
11	Tủ đầu giường	Chiếc		01	
12	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ		02	
13	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ		02	
14	Huyết áp kế điện tử	Chiếc		02	
15	Máy truyền dịch	Bộ		01	
16	Máy điện tim	Bộ		01	
17	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Bộ		01	
18	Máy thở	Bộ		01	
19	Máy tiêm tĩnh mạch	Chiếc		01	
20	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc		01	
21	Đèn đọc phim	Chiếc		01	
22	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản khó có màn hình Camera	Bộ		01	
23	Bộ đèn nội khí quản có 3 lưỡi	Bộ		01	
24	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc		01	
25	Bàn chải mềm	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
26	Băng chun	Cuộn		10	
27	Băng cuộn	Cuộn		10	
28	Băng Esmarch	Cuộn		05	
29	Bình làm ấm	Chiếc		01	
30	Bình oxy	Chiếc		01	
31	Bô	Chiếc		01	
32	Bộ dây đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	Bộ		01	
33	Bô dẹt	Chiếc		01	
34	Bô vệt	Chiếc		01	
35	Bộ thử test đầu giường	Bộ		01	
36	Bơm tiêm	Bộ		03	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 20 ml	Chiếc			
	Loại 50 ml	Chiếc			
37	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc		01	
38	Bóng ambu	Chiếc		04	
39	Chậu	Chiếc		01	
40	Cốc	Chiếc		01	
41	Cốc đựng thuốc	Chiếc		01	
42	Phích đựng nước nóng	Chiếc		01	
43	Túi chườm	Chiếc		07	
44	Vò đập đá	Chiếc		01	
45	Cốc chia vạch	Chiếc		01	
46	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc		01	
47	Dao mổ + cán dao	Chiếc		01	
48	Dây garo và gôi nhỏ	Bộ		01	
49	Dây truyền	Chiếc		10	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
50	Đề lưỡi	Chiếc		10	
51	Đèn soi thanh quản	Chiếc		01	
52	Hộp inox chữ nhật	Chiếc		01	
53	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc		01	
54	Hộp đựng dung dịch khử khuẩn	Chiếc		01	
55	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc		01	
56	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ		01	
57	Hộp tròn inox	Chiếc		01	
58	Hộp tròn đựng bông cotton	Chiếc		01	
59	Kéo	Bộ		03	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc		03	
	Kéo thẳng	Chiếc		03	
	Kéo cắt chỉ	Chiếc		03	
	Kéo đầu tù	Chiếc		03	
60	Kẹp phẫu tích	Chiếc		10	
61	Kẹp phẫu tích có máu	Chiếc		05	
62	Khăn tắm	Chiếc		05	
63	Khay chữ nhật	Chiếc		10	
64	Khay hạt đậu	Chiếc		05	
65	Kim khâu da	Chiếc		20	
66	Kim khâu da + chỉ line	Chiếc		01	
67	Kìm mang kim	Chiếc		05	
68	Kìm mở miệng	Chiếc		04	
69	Mask thở oxy	Chiếc		02	
70	Mô hình đa năng (<u>có kết nối máy tính mô phỏng các chức năng</u>)	Bộ		01	
71	Ống faucher	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
72	Ống nghiệm	Bộ		01	
	Mỗi bộ gồm				
	Loại 20ml	Chiếc			
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc			
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc			
73	Ống nội khí quản	Chiếc		01	
74	Ống sonde Nelaton các cỡ (số 6, 8, 10, 12)	Chiếc		05	
75	Bộ panh	Bộ		05	
	Mỗi bộ gồm:				
	Loại cong có máu	Chiếc			
	Loại cong không máu	Chiếc			
	Loại thẳng có máu	Chiếc			
	Loại thẳng không máu	Chiếc			
76	Trụ cắm panh inox	Chiếc		01	
77	Săng 50 x 50 cm	Chiếc		05	
78	Săng có lỗ	Chiếc		01	
79	Săng mở	Chiếc		01	
80	Sonde Catheter	Chiếc		01	
81	Ống sonde Levin	Chiếc		01	
82	Tạp dề	Chiếc		01	
83	Thìa gạt	Chiếc		05	
84	Xô	Chiếc		01	
85	Phim chụp XQ/MRI, CT-scanner điển hình như: Thủng dạ dày, gãy xương,...	Bộ		01	
86	Bộ tranh quy trình cấp cứu (File máy tính)	Bộ		01	
87	Hệ thống oxy âm tường	Bộ		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
88	Máy tạo ô xy	Bộ		01	
89	Xe đẩy dụng cụ	Chiếc		05	
90	Tủ sấy dụng cụ	Chiếc		01	
91	Máy sốc tim	Chiếc		01	
92	Màn hình tivi 65 inche	Chiếc		01	
93	Hệ thống âm thanh	Bộ		01	
94	Mô hình đặt nội khí quản trên nền cứng	Bộ		01	
95	Mô hình mở khí quản	Bộ		02	

10. Phòng thực hành Thực vật - Dược liệu - Dược học cổ truyền

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Cơ sở hiện có	
1	Kính hiển vi quang học	Chiếc	09	24	
2	Bộ cân	Bộ	01	01	
	<i>Mỗi bộ bao gồm:</i>				
	<i>Cân kỹ thuật</i>	<i>Chiếc</i>	<i>06</i>	<i>40</i>	
	<i>Cân phân tích</i>	<i>Chiếc</i>	<i>02</i>	<i>02</i>	
3	Cân xác định hàm ẩm	Chiếc	01	01	
4	Bếp đun bình cầu	Chiếc	01	01	
5	Bể điều nhiệt	Chiếc	01	01	
6	Tủ sấy	Chiếc	02	02	
7	Tủ sấy chân không	Chiếc	01	01	
8	Đèn tử ngoại soi bản mỏng	Chiếc	01	01	
9	Tủ hút khí độc phòng thí nghiệm	Chiếc	01	01	
10	Máy vi tính	Bộ	01	01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Cơ sở hiện có	
11	Máy chiếu	Bộ	01	01	
12	Máy in	Chiếc	01	01	
13	Máy hút ẩm	Chiếc	01	01	
14	Máy hàn túi PE	Chiếc	01	01	
15	Cân đĩa đồng hồ	Chiếc	01	01	
16	Bộ lọ đựng hóa chất có nút mài đếm giọt	Bộ	01	01	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại không màu	Lọ	30	30	
	Loại tối màu	Lọ	25	25	
17	Bình đựng dung môi chạy sắc ký	Chiếc	02	02	
18	Dụng cụ phun thuốc thử	Chiếc	01	01	
19	Khay sứ trắng	Chiếc	09	09	
20	Bình cầu có sinh hàn ngược	Chiếc	01	01	
21	Bộ Soxhlet	Bộ	01	04	
22	Bộ dụng cụ cất tinh dầu	Bộ	01	01	
23	Bộ bình lắng gạn	Bộ	01	01	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 50 ml	Chiếc	06	06	
	Loại 100 ml	Chiếc	06	25	
24	Bộ Pipet có bầu	Bộ	01	01	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 1 ml	Chiếc	01	01	
	Loại 2 ml	Chiếc	01	01	
	Loại 5 ml	Chiếc	01	01	
25	Bộ ống đong	Bộ	01	01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Cơ sở hiện có	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 5 ml	Chiếc	02	02	
	Loại 10 ml	Chiếc	02	02	
	Loại 500 ml	Chiếc	02	02	
	Bộ Pipet chia vạch	Chiếc	06	06	
26	Bộ bình định mức	Bộ	01	01	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 25 ml	Chiếc	03	03	
	Loại 100 ml	Chiếc	03	03	
27	Pipet Pasteur	Chiếc	36	60	
28	Bộ cốc có mỏ	Bộ	01	01	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 100 ml	Chiếc	06	24	
	Loại 250 ml	Chiếc	06	06	
29	Bộ cốc chân	Bộ	01	01	
	Mỗi loại bao gồm:				
	Loại 250 ml	Chiếc	03	03	
	Loại 500 ml	Chiếc	03	03	
30	Đũa thủy tinh	Chiếc	06	06	
31	Giá lọc	Bộ	06	06	
32	Bộ phễu lọc	Bộ	01	01	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại phễu ϕ 5-7 cm	Chiếc	18	18	
	Loại phễu ϕ 10 -15 cm	Chiếc	01	01	
33	Bộ bình nón có nút mài				
34	Mỗi bộ bao gồm:				

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Cơ sở hiện có	
	<i>Loại 100 ml</i>	<i>Chiếc</i>	<i>09</i>	<i>09</i>	
	<i>Loại 250 ml</i>	<i>Chiếc</i>	<i>09</i>	<i>09</i>	
	<i>Loại 500 ml</i>	<i>Chiếc</i>	<i>09</i>	<i>09</i>	
35	Bộ cối chày	Chiếc	06	06	
36	Bình hút âm	Chiếc	02	02	
37	Dao	Chiếc	02	02	
38	Bộ dụng cụ cắt tiêu bản cầm tay (trục cắt, dao cắt)	Bộ	06	06	
39	Kim mũi mác	Chiếc	18	33	
40	Phiến kính/lamen	Hộp	10	10	
41	Chén sứ	Chiếc	12	12	
42	Mặt kính đồng hồ	Chiếc	36	36	
43	Bộ đèn cồn, kiềng ba chân và lưới amiăng	Bộ	18	18	
44	Hộp lồng petri	Chiếc	18	18	
45	Kính lúp	Chiếc	06	17	
46	Bộ giá đựng ống nghiệm	Bộ	01	01	
	<i>Mỗi bộ bao gồm:</i>				
	<i>Bộ giá đựng, ống nghiệm 5 ml</i>	<i>Bộ</i>	<i>06</i>	<i>06</i>	
	<i>Bộ giá đựng, ống nghiệm 10 ml</i>	<i>Bộ</i>	<i>06</i>	<i>06</i>	
	<i>Bộ giá đựng, ống nghiệm 20 ml</i>	<i>Bộ</i>	<i>06</i>	<i>06</i>	
	<i>Kẹp ống nghiệm</i>	<i>Chiếc</i>	<i>18</i>	<i>18</i>	
47	Bộ khay đựng	Bộ	01	01	
	<i>Mỗi bộ bao gồm:</i>				
	<i>Loại 20 x 30 cm</i>	<i>Chiếc</i>	<i>18</i>	<i>18</i>	
	<i>Loại 30 x 40 cm</i>	<i>Chiếc</i>	<i>03</i>	<i>03</i>	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Cơ sở hiện có	
48	Bộ bình đựng nước cất	Bộ	01	01	
	<i>Mỗi bộ bao gồm:</i>				
	<i>Loại 1 lít</i>	<i>Chiếc</i>	<i>06</i>	<i>06</i>	
	<i>Loại 20 lít</i>	<i>Chiếc</i>	<i>01</i>	<i>01</i>	
49	Chậu thủy tinh	Chiếc	06	06	
50	Bếp	Chiếc	03	03	
51	Chảo	Chiếc	03	03	
52	Thuyền tán	Chiếc	02	02	
53	Dao cầu	Chiếc	02	02	
54	Bộ chiết xuất ngấm kiệt	Bộ	02	02	
55	Ấm sắc thuốc	Chiếc	06	08	
56	Bộ cối chày	Bộ	09	09	
57	Bộ rây	Chiếc	06	06	
58	Bộ ảnh mẫu thực vật		01	01	
	<i>Mỗi bộ bao gồm:</i>				
	<i>Ảnh cây thuốc</i>	<i>Bộ</i>	<i>01</i>	<i>01</i>	
	<i>Ảnh vi phẫu lá cây, Thân cây, Rễ cây</i>	<i>Bộ</i>	<i>01</i>	<i>01</i>	
	<i>Sơ đồ cấu tạo lá cây, Thân cây, Rễ cây</i>	<i>Bộ</i>	<i>01</i>	<i>01</i>	
	<i>Ảnh hoa, quả và hạt, tế bào mô</i>	<i>Bộ</i>	<i>01</i>	<i>01</i>	
	<i>Ảnh hình thái lá cây, thân cây, rễ cây</i>	<i>Bộ</i>	<i>01</i>	<i>01</i>	
59	Bộ Tiêu bản mẫu thực vật	Bộ	08	08	
60	Cây thuốc nam	Loài	70	70	
61	Bản Quy trình kỹ thuật sử dụng kính hiển vi, thiết bị máy móc ...	Bộ	01	01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục thiết bị tối thiểu	Cơ sở hiện có	
62	Máy cắt nước	Chiếc	0	02	

11. Phòng thực hành Châm cứu

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1.	Máy vi tính	Bộ		01	
2.	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3.	Giường người bệnh	Chiếc		01	
4.	Gối	Chiếc		01	
5.	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc		02	
6.	Máy điện châm	Chiếc		07	
7.	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ		01	
8.	Máy xoa bóp	Chiếc		05	
9.	Đèn hồng ngoại	Chiếc		05	
10.	Máy điện châm đa năng	Chiếc		01	
11.	Tượng các huyệt	Chiếc		09	
12.	Kim châm cứu	Bộ		02	
13.	Hộp đựng bông gạc	Chiếc		05	
14.	Khay chữ nhật	Chiếc		01	
15.	Bộ panh	Bộ		01	
16.	Mỗi bộ bao gồm				
17.	Loại cong có mấu	Chiếc		01	
18.	Loại cong không mấu	Chiếc		01	
19.	Loại thẳng có mấu	Chiếc		01	
20.	Loại thẳng không mấu	Chiếc		02	
21.	Trụ cắm panh inox	Chiếc		01	
22.	Bộ tranh các huyệt đông y	Bộ		05	
23.	Hộp chống sốc	Hộp		01	

12. Phòng thực hành Xoa bóp dưỡng sinh

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1.	Máy vi tính	Bộ		01	
2.	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3.	Giường người bệnh	Chiếc		01	
4.	Gối	Chiếc		01	
5.	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc		02	
6.	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ		01	
7.	Máy xoa bóp	Chiếc		05	
8.	Tượng các huyệt	Chiếc		09	
9.	Bộ tranh các huyệt đông y	Bộ		05	
10.	Cồn xoa bóp	Lọ		01	